

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Thiên và ông Kpă Kinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Như Hoa, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 27 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS ngày 06/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn TB, sinh năm 1954 tại huyện TP, tỉnh QN; nơi cư trú: 439 THĐ, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VT và bà Phạm TD (đều đã chết); có chồng là Võ ĐT và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2017 đến ngày 18/11/2017 được tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn TTA, sinh năm 1982 tại huyện AN, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Tổ 3, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VN và bà Phạm TB; có chồng là Nguyễn ĐT và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn TT, sinh năm 1978 tại huyện ĐT, tỉnh TN; nơi cư trú: Tổ 1, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VM (đã chết) và bà Trần TT; có chồng là Võ ĐB và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2017 đến ngày 18/11/2017 được tại ngoại, có mặt.

4. Hồ TC, sinh năm 1959 tại huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Tổ 2, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ L và bà Võ TN (đều đã chết); có chồng là Phạm TĐ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn ĐV, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 2, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Ngô TC, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ 7, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Phan VC, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn OA, xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Võ Thị HL, sinh năm 1982.

Trú tại: 26 LTK, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

5. Nguyễn TB, sinh năm 1963

Trú tại: Tổ 2, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Nông Thị HT, sinh năm 1986. Có mặt

2. Võ ĐT, sinh năm 1951. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ cuối tháng 4 năm 2017, Nguyễn TB ngoài việc buôn bán thường ngày tại nhà ở 439 THĐ, phường CR, thị xã AP, tỉnh Gia Lai, B còn thực hiện hành vi làm chủ đề để thu lợi bất chính thông qua việc trực tiếp ghi lô, số đề cho các con đề và nhận lô số đề do Hồ TC ghi được chuyển cho làm cái, còn C hưởng hoa hồng. Việc đánh bạc dựa theo kết quả xổ số của các tỉnh miền Trung (đài miền Trung gồm các đài Thứ 2: Phú Yên, thứ 3: Đắk Lắk, thứ 4: Khánh Hòa, thứ 5: Bình Định, thứ 6: Gia Lai, thứ 7: Quảng Ngãi, Chủ nhật: Khánh Hòa) và kết quả xổ số miền Bắc (đài miền Bắc) mở thưởng hàng ngày. B làm chủ đề đến cuối tháng 5 năm 2017 thì nghỉ vì đau ốm còn C vẫn ghi lô đề và tự mình làm cái. Ngày 07/11/2017, B tiếp tục làm chủ đề từ việc trực tiếp ghi lô, số đề và nhận lô, số đề từ Hồ TC, Nguyễn TTA ghi được chuyển cho B làm cái còn C, A hưởng hoa hồng. Ngoài ra, B và Nguyễn TT (T là con dâu của B) còn thỏa thuận giữa hai người ai ghi được nhiều số hoặc số có số tiền đánh bạc lớn thì sẽ cùng nhau làm cái. Hàng ngày, B, C, TA, T tùy vào công việc của mình mà đi dạo hoặc ở nhà khi có người đến mua lô, số đề (con đề) thì ghi các lô, số theo yêu cầu của người mua vào 01 tờ giấy hoặc 01 cuốn vở học sinh để giữ lại và ghi vào 01 tờ giấy nhỏ đưa cho người mua để làm căn cứ đối chiếu thanh toán tiền trúng đề. Hàng ngày khi có kết quả xổ số, C, A đánh dấu vào số trúng, riêng T sẽ điện thoại đọc cho B để B đánh dấu các số trúng để làm cơ sở trả tiền trúng đề cho các con đề và tính toán lời lỗ, hoa hồng với C, A và T.

Cách thức đánh bạc Nguyễn TB và đồng phạm được thực hiện như sau:

Đối với xổ số miền Trung: Con đề đánh số đầu thì lấy kết quả giải tám, đánh số đuôi thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt; con đề đánh bao lô hai số hoặc ba số thì lấy 02 số hoặc 03 số cuối của từng giải; đánh số đá là ghi hai lô của lô 02 số; con đề đánh bao lô 02 số và đánh đầu đuôi thì tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 70 lần; đánh bao lô ba số và đánh số đá thì tỉ lệ ăn thua là 01 ăn 500 lần.

Khi có con đề mua đề, B, A, C, T có một mức giá khác nhau cũng như mức giá B nhận lô đề của C, A; mức giá B chia cho T cùng làm cái là khác nhau (cách tính hoa hồng), cụ thể:

Khi con bạc đến ghi đề trực tiếp với B, C, A thì 01 điểm lô phải trả 13.000đ, số đá phải trả 26.000đ; đánh đầu đuôi, C, A lấy 01 điểm 1.000đ còn B thì tùy mối quan hệ sẽ lấy 01 điểm 700-800đ;

B nhận số đề do C, A chuyển thì lấy 1 điểm lô là 12.800đ, 01 điểm số đá là 25.600; riêng đánh đầu đuôi 01 điểm: B lấy A 750đ, lấy C 800đ.

Khi chuyển số cho T, cả 2 thống nhất giá 1 điểm đầu- đuôi là 700đ, 1 điểm lô là 12.600đ, 01 điểm số đá là 25.200đ.

Đối với xổ số miền Bắc: Con đề đánh số đầu, lấy kết quả 04 giải bảy; đánh số đuôi, lấy hai số cuối của giải đặc biệt; đánh bao lô hai số và ba số lấy 02, 03 số cuối của từng giải; đánh số đá là ghi 02 lô của lô hai số. Con đề đánh bao lô 02 số và đánh đầu, đuôi theo tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 75 lần; đánh bao lô ba số, số đá theo tỉ lệ ăn thua là 01 ăn 600 lần.

Đối với Nguyễn TB, Nguyễn TT khi các con đề đến mua lô, số đề trực tiếp thì cứ đánh số đầu 1 điểm phải trả 4.000đ, đánh số đuôi 01 điểm phải trả 1.000đ; đánh đầu - đuôi sẽ được khuyến mãi điểm đuôi, chỉ phải trả điểm đầu (4.000đ); đánh lô 2 số hoặc 3 số thì 01 điểm phải trả 20.000đ; đánh số đá 01 điểm phải trả 40.000đ;

Đối với Hồ TC khi các con đề đánh đề, thì C lấy 01 điểm đầu là 4.000đ, 01 điểm đuôi 1.000đ; 01 điểm lô 2 số hoặc 3 số thu 24.000đ; 01 điểm số đá là 48.000đ. Khi chuyển cho B 1 điểm đầu, 01 điểm đuôi bằng nhau C trả 4000đ hưởng lợi 1000đ; 01 đuôi trả 900đ, hưởng lợi 100đ; 01 điểm lô trả 23.000đ, hưởng lợi 1000đ; 01 điểm số đá trả 46.000đ, hưởng lợi 2000đ.

Đối với Nguyễn TTA ghi cho con đề 01 điểm đầu là 4.000đ, 01 điểm đuôi là 1000đ; ghi 01 điểm lô 2 số hoặc lô 3 số là 22.000đ; ghi số đá 01 điểm là 44.000đ. Khi chuyển cho B thì cứ 100.000đ tiền đầu đuôi A chuyển 90.000đ, thu lợi 10.000 đồng; chuyển 01 điểm lô A trả 21.000đ, thu lợi 1000đ; chuyển 01 số đá A trả 42.000đ, thu lợi 2000đ.

Vào khoảng 13h ngày 09/11/2017, B bắt đầu thực hiện việc mua bán số đề với con đề và nhận lô, số đề do C và A điện thoại chuyển đến. Sau khi tổng hợp, B trích chuyển một số lô đề để cùng T làm cái bằng hình thức trao đổi qua điện thoại, T ghi lại các lô đề vào 01 tờ giấy để đối chiếu, tính toán với B. Khoảng 18h cùng ngày, T mang theo phoi đề đến nhà B để cùng tính toán số tiền xác và tiền trúng thì bị Công an phường CR bắt quả tang, thu giữ:

- 02 tờ phoi đề được ghi ký hiệu “Tờ 1”, “Tờ 2” có nội dung ghi lô số đề theo đài Bình Định và đài Miền Bắc ngày 09/11/2017, có chữ ký xác nhận của T; thu trong người T 130.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A7 2016, màu vàng- đen, đã qua sử dụng kèm 02 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01646151xxx và 01658035xxx;

- 02 tờ phoi đề được ghi ký hiệu “Tờ 04”, “Tờ 06” có nội dung ghi lô số đề theo đài Bình Định ngày 09/11/2017 và đài Miền Bắc ngày 08/11/2017, có chữ ký xác nhận và dấu lấn tay của B;

- 01 quyển vở hiệu Campus màu xanh - xám loại 200 trang, kích thước 25 x 18cm có trang giấy kẻ ô ly đầu tiên là nội dung ghi đề theo kết quả Miền Bắc ngày 09/11/2017 và trang cuối là nội dung ghi đề theo đài Bình Định ngày 09/11/2017 ký hiệu “Tờ 03”, “Tờ

05” có chữ ký và dấu lấn tay của B;

- 01 quyển vở hiệu Thuận Tiến màu xanh - xám 96 trang, kích thước 20,5 x 15,5cm có trang giấy kẻ ô ly đầu tiên là nội dung ghi đề theo kết quả đài Bình Định và đài Miền Bắc ngày 09/11/2017 ký hiệu “Tờ 01” có chữ ký và dấu lấn tay của B;

- 01 quyển vở hiệu Thuận Tiến màu xanh lá cây loại 200 trang, kích thước 20,5 x 15,5cm có trang giấy kẻ ô ly ở chính giữa quyển vở là nội dung ghi đề theo kết quả đài Bình Định ngày 09/11/2017, ký hiệu “Tờ 02” có chữ ký và dấu lấn tay của B;

Thu trong người B 2.250.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300, màu nâu, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01696584xxx;

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B, T, A, C đã phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ của B (01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn TB; 01 tờ bìa vở học sinh có kích thước (30,5 x 20,3)cm, một mặt màu đỏ, một mặt màu xám có ghi nhiều con số và số tiền: 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

- Thu giữ của C:

+ 07 tờ phơi đề trong giỏ sách tại khu vực bếp được ghi ký hiệu “Tờ 01”, “Tờ 02”, “Tờ 03”, “Tờ 04”, “Tờ 05”, “Tờ 06” “Tờ 07” có chữ ký Hồ TC;

+ 13 tờ phơi đề ở dưới nệm trong phòng ngủ được ký hiệu “ 01”, “02”, “ 03”, “04”, “05”, “ 06”, “07”, “08”, “ 09”, “10”, “11”, “ 12” “13” có chữ ký Hồ TC;

+ 01 điện thoại di động màu đỏ - đen, bàn phím số, phía trên màn hình có chữ SAMSUNG, phía dưới màn hình có chữ VIETTEL, bên trong có sim số điện thoại 01695440xxx.

Cơ quan CSĐT tiến hành kiểm tra điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 thu giữ của B phát hiện nhiều đoạn ghi âm thể hiện nội dung các đối tượng Ngô TC, Võ Thị HL gọi điện ghi lô, số đề; C, A điện thoại chuyển cho B các lô số đề, B điện thoại đọc cho T các lô số đề để cả hai làm cái chung trong ngày 09/11 và nội dung T đọc cho B nghe kết quả các lô số trúng theo kết quả xổ số đài Bình Định.

Kết quả điều tra xác định:

- Ngày 09/11/2017, Nguyễn TB đánh bạc theo đài Bình Định với số tiền 63.213.000đ, Nguyễn Thị TA đánh bạc với số tiền 52.078.000đ, Hồ TC đánh bạc với số tiền 10.095.000đ, Nguyễn TT đánh bạc với số tiền 29.773.800đ. Cụ thể:

+ B đánh bạc theo hình thức điện thoại với Ngô TC số tiền 240.000đ, Võ Thị HL với số tiền 168.000đ, một số con đề không rõ nhân thân lai lịch: 650.000đ.

+ B nhận lô số đề do Nguyễn Thị TA chuyển với số tiền xác 20.578.000đ (thực tế A chỉ phải chuyển cho B 19.813.300, A hưởng chênh lệch 764.700đ) và số tiền trúng đề là 31.500.000đ. Số tiền đánh bạc là 20.578.000đ + 31.500.000đ = 52.078.000đ (được thể hiện tại phơi ký hiệu “Tờ 04”)

+ B nhận lô số đề do Hồ TC chuyển với số tiền xác 5.195.000đ (thực tế C chỉ phải chuyển cho B 4.705.600, C hưởng chênh lệch 489.400đ), số tiền trúng đề là 4.900.000đ. Số tiền đánh bạc là 5.195.000đ + 4.900.000đ = 10.095.000đ (được thể hiện tại phơi ký hiệu “Tờ 04”)

+ T nhận số từ B để cùng làm cái với số tiền 29.773.800đ (được thể hiện tại phơi có ký hiệu “Tờ 1” có chữ ký của T).

- Ngày 09/11/2017, Nguyễn TB đánh bạc theo đài Miền Bắc với số tiền 4.260.000đ,

Nguyễn thị TA đánh bạc với số tiền 3.711.000đ, Hồ TC đánh bạc với số tiền 624.000đ, Nguyễn TT đánh bạc với số tiền: 11.156.000đ, cụ thể:

+ B ghi đề cho Ngô TC số tiền 800.000đ, Võ Thị HL với số tiền 400.000đ

+ B nhận lô đề do A chuyển số tiền 2.586.000đ (thực tế A chỉ phải chuyển cho B 2.463.000đ, A hưởng lợi 123.000đ) thể hiện tại tờ phôi ký hiệu “Tờ 03” thu của B; A không biết B bị bắt nên đã dò số trúng xác định được lô 25-5000đ, lô 52- 5.000đ trúng , thành tiền 1.125.000đ, A đã chung cho con đề.

+ B nhận lô đề do C chuyển số tiền 474.000đ (thực tế C chỉ phải chuyển cho B 443.000đ, C hưởng lợi 31.000đ) thể hiện tại tờ phôi ký hiệu “Tờ 01” thu của B; C không biết B bị bắt nên đã dò số trúng xác định được lô 27- trúng 2 điểm, thành tiền 150.000đ. Hồ TC đánh bạc với số tiền 624.000đ

+ Nguyễn TT đi dạo và bán cho khách vắng lai, không rõ nhân thân lai lịch số tiền 11.156.000đ (được thể hiện tại phôi đề ký hiệu “Tờ 2” thu của T) .

- Ngày 08/11/2017, Nguyễn TB đánh bạc theo đài Miền Bắc với số tiền 6.970.000đ, Nguyễn thị TA đánh bạc với số tiền 5.944.000đ, Hồ TC đánh bạc với số tiền 596.000đ, cụ thể:

+ TA ghi được cho con đề số tiền xác là 2.794.000đ, A phải chuyển cho B số tiền 2.667.000đ, được hưởng lợi 127.000đ; số tiền trúng là 3.150.000đ, số tiền đánh bạc của A là 5.944.000đ

+ C ghi cho con đề tiền xác được 596.000đ, C chỉ phải chuyển cho B 568.000đ, được hưởng lợi 28.000đ;

+ B trực tiếp ghi cho con đề số tiền 280.000đ. Số tiền trúng là 150.000đ. Số tiền đánh bạc là: 430.000đ.

Số tiền xác trong ngày 08/11 của B là 3.543.000, số tiền trúng là 3.300.000đ, B được hưởng lợi 215.000đ

- Ngày 29/4/2017, B, C đánh bạc theo đài Miền Trung với số tiền là 2.260.000, đánh bạc theo đài Miền Bắc số tiền 1.069.000đ, cụ thể:

C bán lô số đề cho con đề sau đó chuyển cho B làm cái còn C hưởng chênh lệch theo đài Miền Trung số tiền đánh bạc là 2.260.000, và theo đài Miền Bắc số tiền 1.069.000đ (thể hiện tại phôi đánh số “05” thu tại nhà C). C được hưởng lợi 102.000đ

- Ngày 16/5/2017, B, C đánh bạc theo đài Miền Trung là 1.983.000đ, đánh bạc theo đài Miền Bắc số tiền 792.000đ, cụ thể:

C bán lô số đề cho con đề sau đó chuyển cho B làm cái còn C hưởng chênh lệch theo đài Miền Trung với số tiền đánh bạc là 1.983.000đ và đánh bạc theo đài Miền Bắc số tiền 792.000đ (thể hiện tại phôi đánh số “06” thu tại nhà C). C hưởng lợi 55.000đ

Ngoài ra, C còn tự mình ghi đề và làm cái đài Miền Trung vào các ngày: 02/5/2017 với số tiền là 3.824.000đ , thu lợi 1.304.000đ (thể hiện tại phôi “08”), ngày 05/5/2017 với số tiền 2.332.000đ, thu lợi 1.352.000đ (thể hiện tại phôi “09”) ngày 30/6/2017 là 580.000đ, thu lợi 160.000đ (thể hiện tại phôi “12”); ngày 10/9/2017 số tiền 2.937.000đ (thể hiện tại phôi “03”); ngày 10/11/2017 là 9.713.000đ, (thể hiện tại phôi “Tờ 06”) ngày 12/11/2017 là 2.804.000đ, thu lợi 1.684.000đ; số tiền đánh bạc của C vào ngày 12/11/2017 theo đài Miền Bắc là 390.000đ, thu lợi 390.000đ (thể hiện tại phôi “Tờ 02”); ngày 13/11/2017, C đánh bạc theo đài Miền Trung là 6.846.000đ (thể hiện tại phôi “Tờ 03”);

Ngoài ra C còn đánh bạc ở các ngày không xác định là 6.874.000đ và C thu lợi bất chính toàn bộ số tiền đánh bạc, gồm:

+ Tờ phôi ký hiệu “Tờ 4”: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề), số tiền 1.671.000đ, thu lợi bất chính 1.671.000đ.

+ Tờ phoi ký hiệu số “01”: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề), số tiền đánh bạc là 1.859.000đ, thu lợi bất chính 1.859.000đ; ghi theo đài Miền Bắc số tiền 116.000đ thu lợi 116.000đ

+ Tờ phoi ký hiệu số “02”: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề), số tiền là 1.008.000đ, thu lợi bất chính 1.008.000đ

+ Tờ phoi ký hiệu số “04”: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề) số tiền 325.000đ, thu lợi bất chính 325.000đ.

+ Tờ phoi ký hiệu số “07”: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề) số tiền 1.508.000đ, thu lợi bất chính 1.508.000đ.

+ Tờ phoi ký hiệu số 10: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề) số tiền 941.000đ, thu lợi bất chính 941.000đ.

+ Tờ phoi ký hiệu số “11”: C ghi theo đài miền Trung (không xác định được ngày tháng, người mua đề) số tiền 814.000đ, thu lợi bất chính 814.000đ.

+ Tờ phoi ký hiệu số “13”: C ghi theo đài miền Bắc (không xác định được ngày tháng, người mua đề) số tiền 140.000đ, thu lợi bất chính 140.000đ.

Trong vụ án này, ngoài những con đề không rõ danh tính còn có một số con đề khác gồm: Võ Thị HL mua đề của B với tổng số tiền 568.000đ; Ngô TC mua đề của B với số tiền 1.040.000đ, trúng 750.000đ, nhưng C chưa được nhận, tổng số tiền đánh bạc của C là 1.790.000đ; Phan VC mua đề của Nguyễn TT với tổng số tiền 130.000đ; Nguyễn ĐV mua đề của Nguyễn Thị TA với số tiền 390.000đ, trúng 2.100.000đ, tổng số tiền đánh bạc của V là 2.490.000, A đã chung cho V số tiền trúng đề sau khi trừ tiền xác còn lại 1.710.000đ; Nguyễn TB mua đề của Hồ TC số tiền 80.000đ, trúng 350.000đ, số tiền đánh bạc của B là 430.000đ, C đã chung cho B số tiền trúng sau khi đã trừ tiền xác còn 270.000đ.

Đối với các tờ giấy (phoi) được đánh ký hiệu “tờ 01”, “tờ 05” thu trong khu vực bếp nhà C, 02 tờ phoi ký hiệu “05”, “06”: Ngày 08/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ayun Pa ra quyết định số 18 trưng cầu chữ viết 04 tờ phoi trên. Kết luận giám định số 101/KLGD ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chữ viết trên 02 tờ phoi được đánh ký hiệu tờ 01, tờ 05 không phải do Hồ TC viết ra; hai tờ phoi ký hiệu 05,06 là chữ viết của Nguyễn TB; Đối với tờ bìa vở 01 mặt màu đỏ, một mặt màu xám có ghi nhiều con số thu tại nhà B là giấy B ghi kết quả xổ số hàng ngày không liên quan đến việc ghi đề.

*** Vật chứng vụ án:**

- Tiền Việt Nam đồng, gồm:

+ Số tiền 2.250.000đ tiền thu trong người Nguyễn TB khi bắt quả tang việc đánh bạc.

+130.000đ là tiền đánh bạc thu trong người Nguyễn TT khi bắt quả tang việc đánh bạc;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 màu nâu (đã qua sử dụng) kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01696584xxx của Nguyễn TB

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A7 2006 màu vàng - đen (đã qua sử dụng) kèm 02 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01646151xxx và 01658035xxx của Nguyễn TT

- 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy J7 Prime màu vàng- trắng (đã qua sử dụng) kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0965884xxx của Nguyễn Thị TA.

- 01 điện thoại di động màu đỏ- đen bàn phím số, phía trên màn hình có chữ SAMSUNG, phía dưới màn hình có chữ VIETTEL (đã qua sử dụng) kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01695440xxx của Hồ TC.

Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa.

- + Số tiền 3.662.000đ do Nguyễn Thị TA tự nguyện giao nộp;
- + Số tiền 5.347.000đ do Hồ TC tự nguyện giao nộp;
- + Số tiền 2.100.000đ do Nguyễn ĐV tự nguyện giao nộp;
- + Số tiền 1.040.000 do Ngô TC tự nguyện giao nộp;
- + Số tiền 568.000đ do Võ Thị HL tự nguyện giao nộp;
- + Số tiền 350.000đ do Nguyễn TB tự nguyện giao nộp;

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn TB, Nguyễn Thị TA về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 và truy tố các bị cáo Nguyễn TT và Hồ TC về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn TB, Nguyễn Thị TA, Nguyễn TT và Hồ TC khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn TB với mức án từ 27 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TA với mức án từ 25 đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Hồ TC với mức án từ 18 đến 21 tháng tù.

- Áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn TT với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn TB, Nguyễn Thị TA, Nguyễn TT và Hồ TC, mỗi bị cáo từ 4.000.000 đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính 37.139.000 đồng, trong đó:

- + Thu của bị cáo Nguyễn TB số tiền 865.000 đồng (số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc ngày 08/11/2017 là 215.000 đồng và số tiền đánh bạc của các con bạc ngày 09/11/2017 là 650.000 đồng); trả lại cho bị cáo B số tiền thuộc sở hữu hợp pháp còn lại 1.385.000 đồng (2.250.000 đ - 865.000 đ = 1.385.000 đ).

- + Thu của bị cáo Nguyễn Thị TA số tiền 3.662.000 đồng (số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc ngày 08 và ngày 09 tháng 11/2017 là 1.015.000 đồng và số tiền ghi sổ của

các con bạc 2.647.000 đồng), được trừ vào số tiền 3.662.000 đồng bị cáo Tuyết Anh tự nguyện giao nộp.

+ Thu của bị cáo Hồ TC số tiền 17.268.000 đồng (số tiền thu lợi bất chính trong các ngày 29/4, 02/5, 05/5, 16/5, 30/6, 8/11, 9/11 năm 2017 là 10.394.000 đồng và thu lợi bất chính những ngày không xác định được 6.874.000 đồng), đã tự nguyện giao nộp 5.347.000 đồng; tiếp tục truy thu 11.921.000 đồng (10.394.000 đ + 6.874.000 đ - 5.347.000 đ = 11.921.000 đ).

+ Thu của bị cáo Nguyễn TT số tiền 11.286.000 đồng (số tiền thu lợi bất chính trong ngày 09/11/2018), được trừ số tiền 130.000 đồng, tiếp tục truy thu 11.156.000 đồng (11.286.000 đ - 130.000 đ = 11.156.000 đ).

+ Thu của Nguyễn ĐV 2.100.000 đồng.

+ Thu của Ngô TC 1.040.000 đồng.

+ Thu của Võ Thị HL 568.000 đồng.

+ Thu của Nguyễn TB 350.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A7 2006 màu vàng - đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn TT kèm 02 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01646151151 và 01658035xxxx.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy J7 Prime màu vàng- trắng (đã qua sử dụng) kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0965884xxx của Nguyễn Thị TA giao nộp.

+ 01 điện thoại di động màu đỏ- đen bàn phím số, phía trên màn hình có chữ SAMSUNG, phía dưới màn hình có chữ VIETTEL (đã qua sử dụng) kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 01695440xxx của Hồ TC giao nộp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 màu nâu (đã qua sử dụng) của Nguyễn TB kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0169658xxxx.

Ý kiến của các bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, những tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13h ngày 09/11/2017, Nguyễn TB thực hiện việc mua bán số đề với con đề và nhận lô, số đề do Hồ TC và Nguyễn Thị TA điện thoại chuyển đến. Sau khi tổng hợp, B trích chuyển một số lô đề qua điện thoại để cùng T làm cái, T ghi lại các lô đề vào 01 tờ giấy để đối chiếu, tính toán với B. Khoảng 18h cùng ngày, khi T mang theo phoi đề đến nhà B tại 439 THĐ để cùng tính toán thì bị Công an phường CR bắt quả tang, thu giữ 08 tờ phoi đề, 130.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A7 của T, 2.250.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 của B; khám xét khẩn cấp chỗ ở của B, T, A, C đã phát hiện và thu giữ của C 20 tờ phoi đề và 01 điện thoại di động SAMSUNG, của TA 01 điện thoại di

động SAMSUNG Galaxy A7 2006, của C 01 điện thoại di động phía trên có chữ SAMSUNG, phía dưới có chữ VIETTEL; kiểm tra điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 thu giữ của B phát hiện nhiều đoạn ghi âm thể hiện nội dung Ngô TC, Võ Thị HL gọi điện ghi lô, số đề; C, A điện thoại chuyển cho B các lô số đề, B điện thoại đọc cho T các lô số đề để cả hai làm cái chung trong ngày 09/11 và nội dung T đọc cho B nghe kết quả các lô số trúng theo kết quả xổ số đài Bình Định.

Số tiền và số lần đánh bạc của các bị cáo được xác định như sau:

Nguyễn TB có 07 lần đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 80.547.000 đồng, thu lợi bất chính 215.000 đồng, trong đó có 02 lần đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 08/11/2017 đánh bạc số tiền 6.970.000 đồng và ngày 09/11/2017 đánh bạc với số tiền 63.213.000 đồng;

Nguyễn thị TA có 03 lần đánh bạc với tổng số tiền 61.733.000 đồng, thu lợi bất chính 1.015.000 đồng, trong đó có 02 lần đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 08/11/2017 đánh bạc với số tiền 5.944.000 đồng và ngày 09/11/2017 đánh bạc với số tiền 52.078.000 đồng;

Hồ TC có 23 lần đánh bạc, 15 lần xác định được thời gian với tổng số tiền 46.845.000 đồng, thu lợi bất chính 5.595.000 đồng; 08 lần đánh bạc không xác định được thời gian với số tiền 6.874.000 đồng, thu lợi bất chính toàn bộ số tiền đánh bạc; trong đó có 03 lần đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội phạm gồm: ngày 09/11/2017 với số tiền 10.095.000 đồng, ngày 10/11/2017 với số tiền 9.713.000 đồng và ngày 13/11/2017 với số tiền 6.846.000 đồng;

Nguyễn TT có 02 lần đánh bạc thu lợi số tiền 11.156.000 đồng, cả 02 lần đánh bạc vào ngày 09/11/2017 đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đánh bạc theo đài Bình Định với số tiền 29.773.800 đồng và đánh bạc theo đài Miền Bắc với số tiền 11.156.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn TB, Nguyễn Thị TA theo điểm b khoản 2 Điều 248, các bị cáo Nguyễn TT và Hồ TC theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể an toàn công cộng và trật tự công cộng mà pháp luật hình sự bảo vệ. “Đánh bạc” là một tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện; đánh bạc cũng là một nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và bị dư luận bất bình, lên án.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mỗi đồng phạm đều có vai trò là người thực hành. Xét vai trò tham gia thực hiện tội phạm thì thấy rằng: Bị cáo B, TA, C và T đều là những người ghi, bán lô số đề và cũng là người làm chủ đề, trong đó số tiền đánh bạc của bị cáo B là nhiều nhất 80.547.000 đồng, kế đến là bị cáo TA 61.733.000 đồng, đến bị cáo C 53.719.000 đồng, sau cùng là bị cáo T 40.929.000 đồng.

Các bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên cần xử phạt với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều “Phạm tội nhiều lần” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; nay là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ “thành khẩn khai báo” và tỏ ra “ăn năn hối cải” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nay là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đều là phụ nữ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính và duy nhất trong gia đình; trong đó bị cáo B đã 64 tuổi, C 59 tuổi, bị cáo T và TA đều có con còn nhỏ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nay là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo T có cha đẻ là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính và duy nhất trong gia đình; Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn ĐV đánh bạc dưới hình thức mua lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị TA với số tiền là 2.490.000 đồng, đã đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, do có sự thay đổi chính sách hình sự của nhà nước ta, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tình tiết “có lợi cho người phạm tội” và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi đánh bạc của Nguyễn ĐV dưới 5.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thị xã AP đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với Ngô TC, Võ Thị HL (Bé), Phan VC, Nguyễn TB là những người tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội đánh bạc, chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với C, L (Bé), C, V, B là đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị TA, Hồ TC là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về mức hình phạt: Xét các bị cáo đều là phụ nữ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo B, C đều lớn tuổi; bị cáo TA, Thuận có con còn nhỏ, là lao động chính và duy nhất trong gia đình; mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao, HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn TB, Nguyễn Thị TA, Nguyễn TT và Hồ TC phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn TB và Nguyễn Thị TA.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ TC.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn TT.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn TB 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/11/2017 đến ngày 18/11/2017.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TA 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo Hồ TC 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn TT 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/11/2017 đến ngày 18/11/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền 14.062.000 đồng (mười bốn triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng), trong đó:

Thu của bị cáo Nguyễn TB số tiền 865.000 đồng
Thu của bị cáo Nguyễn TT số tiền 130.000 đồng
Thu của bị cáo Nguyễn Thị TA số tiền 3.662.000 đồng
Thu của bị cáo Hồ TC số tiền 5.347.000 đồng
Thu của Nguyễn ĐV 2.100.000 đồng
Thu của Ngô TC 1.040.000 đồng
Thu của Võ Thị HL 568.000 đồng
Thu của Nguyễn TB 350.000 đồng

+ 04 Điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 kèm 01 thẻ sim số thuê bao: 0169658xxxx; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A7 2006 kèm 02 thẻ sim số thuê bao 01646151151 và 0165803xxx; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy J7 Prime kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0965884xxxx; 01 điện thoại di động phía trên màn hình có chữ SAMSUNG, phía dưới màn hình có chữ VIETTEL kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0169544xxxx.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Hồ TC: 11.921.000 đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng), Nguyễn TT 11.156.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn TB 1.385.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn TB, Nguyễn Thị TA, Nguyễn TT và Hồ TC mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng

cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX Ayun Pa;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ksor Thiên

Kpă Kinh

Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ việc;
- VKSND TX Ayun Pa;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Mạnh

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TX Ayun Pa;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa